TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 136/2026/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Thanh Hóa, ngày 17 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1980

Số CCCD: 038080010810

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm: 1985

Số CCCD: 038185012670

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M chung sống với nhau một thời gian, sau đó mới đi đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 11 năm 2023, tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách, nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, anh H và chị M đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là:

Nguyễn Hùng S, sinh ngày 06/8/2004 và Nguyễn Thị Ninh G, sinh ngày19/01/2009.

Anh H và chị M thống nhất, cháu Nguyễn Hùng S đã thành niên cháu ở với bố hay mẹ là tùy theo nguyện vọng của cháu; giao cháu Nguyễn Thị Ninh G cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thỏa thuận về nuôi con chung của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 9 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ninh G cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên được sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị M mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất anh H chịu lệ phí của cả hai người phải nộp. Chuyển số tiền anh H đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: BLTU/26E/0004253 ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hoá sang phần lệ phí của anh H và chị M. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Sang

TAND KHU VỰC 6

JQY170626.TL.QDBA 594